

Số: 2004 /BCT-KHTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Văn bản số 48/BDN ngày 24 tháng 01 năm 2024, nội dung kiến nghị như sau:

1. Cử tri kiến nghị ban hành quy định về các chỉ tiêu an toàn bắt buộc phải kiểm nghiệm đối với từng loại sản phẩm thực phẩm của ngành Công Thương khi tiến hành kiểm nghiệm mẫu sản phẩm để thực hiện tự công bố sản phẩm.

2. Cử tri kiến nghị hướng dẫn, quy định cụ thể về tổ chức, cá nhân có thẩm quyền kiểm tra, kiến thức về an toàn thực phẩm để các cơ sở thực phẩm ngành Công Thương thực hiện kiểm tra làm cơ sở để ban hành giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm; ban hành Mẫu bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ ngành Công Thương, đảm bảo sự thống nhất mẫu chung giữa các tỉnh, thành phố.

3. Cử tri kiến nghị ban hành quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm để làm căn cứ cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố khi thực hiện đầu tư xây dựng mới công trình hóa chất.

4. Cử tri kiến nghị xem xét quy định cho phép các cơ sở kinh doanh khí thuộc diện phải xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất được lồng ghép xây dựng các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí vào nội dung kế hoạch, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất, nhằm tạo điều kiện giảm bớt thủ tục cho doanh nghiệp.

Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

Nội dung 1

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tự công bố thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trừ các sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Bản tự công bố bao gồm có Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo

nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm phải thông tin đầy đủ, chính xác về sản phẩm trên nhãn, bao bì, trong tài liệu kèm theo thực phẩm theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Nội dung 2

- Về việc xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm

Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định “Người trực tiếp sản xuất phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận”.

Bộ câu hỏi kiểm tra và đáp án trả lời để đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được ban hành tại Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2020. Theo đó tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (được giao thực hiện việc kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm) có trách nhiệm chọn ngẫu nhiên 30 câu hỏi (gồm 20 câu thuộc kiến thức chung và 10 câu thuộc kiến thức chuyên ngành) trong bộ câu hỏi để kiểm tra và đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho phù hợp với từng đối tượng áp dụng. Thời gian kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm là 45 phút.

Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Người trực tiếp sản xuất và chủ cơ sở sẽ được cấp Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm khi đã được tập huấn kiến thức và đã đạt kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

Mẫu Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công.

- Về công tác quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ

Điểm b, c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định:

- Đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều

12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (*đây là đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*): Thực hiện việc gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Đối tượng được quy định tại các điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (*đây là đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*): Thực hiện việc gửi bản sao Giấy chứng nhận (*Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực*) đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định “*Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này (Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng*”.

Khoản 6 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý*”.

Do đó, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công Thương, đề nghị Sở Công Thương chủ động tham mưu trình UBND Tỉnh về mẫu bản cam kết dựa trên các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tương ứng được quy định tại Luật an toàn thực phẩm

Theo quy định của pháp luật hiện nay, nội dung thực hiện cam kết không được quy định tại Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nên khi các cơ sở theo quy định chưa gửi bản cam kết/bản sao Giấy chứng nhận đến cơ quan quản lý nhà nước mà đã sản xuất, kinh doanh thì không bị coi là hành vi vi phạm. Cơ quan quản lý nhà nước trong công tác hậu kiểm sẽ có biện pháp phù hợp để yêu cầu các đối tượng nêu trên thực hiện theo quy định.

Nội dung 3

Quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm đã được Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) xây dựng dự thảo. Tuy nhiên, khi đánh giá tác động đề ban hành đã phát hiện nhiều bất cập và tác động lớn đến các cơ sở hóa chất đang hoạt động do yếu tố

lịch sử để lại. Ngoài ra, chi phí và quỹ đất để doanh nghiệp triển khai quy hoạch khoảng cách an toàn hóa chất là lớn, cần có lộ trình thực hiện. Bộ Công Thương đang xây dựng Hồ sơ sửa Luật Hóa chất, dự kiến trình Quốc hội ban hành vào tháng 5/2025, trong đó, nội dung quy định về khoảng cách an toàn hiện nay đang được nghiên cứu, sửa đổi để đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam.

Nội dung 4

Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất thực hiện theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định cách cơ sở kinh doanh khí phải xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ứng phó sự cố hóa chất với các nội dung chính:

- Dự báo các tình huống, nguy cơ có thể xảy ra;
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp bao gồm cả biện pháp về quản lý (quy trình quản lý, huấn luyện người lao động,...), biện pháp về kỹ thuật (trang thiết bị cảnh báo, trang thiết bị ứng phó...);
- Kịch bản diễn tập, ứng phó các sự cố điển hình có thể xảy ra tại cơ sở, phối kết hợp của các lực lượng ứng phó của Công ty và Cơ quan quản lý địa phương, Trung ương.
- Ứng phó, sơ tán, khắc phục hậu quả khi tình huống dự báo xảy ra.

Các nội dung của Kế hoạch hoặc Biện pháp vừa có tính phòng ngừa vừa có tính thực tiễn, đảm bảo ngăn chặn và giảm thiểu các ảnh hưởng do sự cố hóa chất gây ra.

Một số nội dung của Kế hoạch và Biện pháp tương đồng với **Tài liệu quản lý an toàn** thực hiện theo khoản 1 Điều 29 Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu an toàn trong hoạt động dầu khí.

Trong quá trình xây dựng các nội dung của Luật Hóa chất sửa đổi và các văn bản dưới Luật, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để hợp nhất các nội dung bị trùng lặp để giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và vẫn đảm bảo các quy định về an toàn.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với kiến nghị cử tri thành phố Hải Phòng. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH;
- Tổng thư ký Quốc hội; ✓
- Ban Dân nguyện;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Cục HC;
- Vụ KHCN;
- Lưu: VT, KHTCquynhngt(2b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên